

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**MÔN: TIẾNG ANH (CHUYÊN)**  
**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN THPT**  
**NĂM HỌC 2012- 2013**

Tổng điểm toàn bài: 30 điểm lưu ý khi chấm không làm tròn điểm  
 (Ví dụ: giữ nguyên điểm 13.25; 14.5..., 26, 27, 28 ...)

- 1. Phần Nghe hiểu: 10 điểm (25 câu x 0,4 điểm)**  
 Trong câu có 2 thông tin, nếu sai một trong hai thông tin trừ 0,2 điểm. Sai 02 lỗi chính tả trừ 0,2 điểm. Sai 03 lỗi chính tả trở lên trong một câu, không cho điểm.
- 2. Phần bài tổng hợp 2 kỹ năng: 20 điểm (80 câu x 0,25 điểm)**  
 Nếu thí sinh có cách viết khác đáp án nhưng đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa, cho điểm tối đa.  
 Sai ngữ pháp, sai chính tả không cho điểm.

**I. (10 pts)**

**Part 1:**

1. Job (application)
2. Mr. Bradshaw
3. Penny Jacobs
4. University of East Anglia (UEA)
5. Sociology (and) foreign languages
6. K Mart (3 months), Jade Travel Agency (6 months)
7. French, Italian
8. 6<sup>th</sup> floor, ABB Building (in) Oxford Street
9. 9.30 am, Friday
10. degree and birth certificates/ degree certificate and birth certificate

**Part 2:**

1. (The) North Building
2. No/ No, they aren't
3. (An) enrolment receipt
4. Yes/ Yes they do
5. B. From 9:30 to 5:00 on Fridays  
D. From 9:30 to 8:45 Monday to Thursday
6. A. Monday and Tuesday mornings  
C. Either Wednesday or Friday afternoon  
D. Thursday afternoons
7. C. A local doctor
8. True (T)
9. False (F)
10. True (T)

**Part 3:**

1. punctual
2. clean and tidy
3. when you leave
4. family name/surname
5. household chores

**II. (20 pts)**

1. B. steak	16. A. down with	31. come out	49. A. located
2. D. congratulate	17. A. stayed on	32. account for	50. A. build up
3. A. government	18. A. tied	33. get ...of	51. B. performance
4. B. yacht	19. A. hissing	34. run into	52. C. use
5. A. ancient	20. B. dissolve	35. take to	53. D. place
6. C. amateur	21. C. long-standing	36. sit through	54. C. goods
7. A. comfortable	22. B. brightness	37. break up	55. E
8. B. determination	23. Leadership	38. let ...down	56. A
9. D. earthquake	24. unproductive	39. control	57. F
10. A. infrastructure	25. unmanageable	40. natural	58. B
11. A. running	26. engineering	41. Ring	59. D
12. C. confidence	27. remembrance	42. areas	60. C
13. A. let alone	28. ungrammatical	43. informed/warned	61. A. → cheap they are
14. B. out	29. unattended	44. leave	62. B. → depends on
15. C. on account of	30. spacious	45. damage	63. B. → are attracted
		46. help/aid	64. B. → useless
		47. B. version	65. C. → X
		48. D. check	

66. We'd rather you didn't smoke/ you stopped smoking.
67. She didn't deserve to be treated like that.
68. There's no point in complaining about him.
69. With the exception of David, everyone else at the meeting was a Party member.
70. Get in touch with the Student Service Office if you have any further problems.
- 71-72. I think you have held the wrong end of the stick.
- 73-74. Our little son is really excited at the thought of going to Disney World.
- 75-76. Despite her beauty and intelligence/ Despite the fact that she was beautiful and intelligent, she didn't win the Miss World competition.
- 77-78. We must come to terms with the fact that we have lost the golden opportunity.
- 79-80. You neglected telling me/ neglected to tell me you were going to be away for a whole month.

The end